

PHÁT TRIỂN LÃNH VỰC CÔNG NGHIỆP KỸ THUẬT CAO LỜI GIẢI CHO BÀI TOÁN LỚN CỦA TP. HCM

TRƯƠNG TẤN SANG

Hôm nay TP.HCM tổ chức Hội thảo "Nghiên cứu xây dựng khu công nghiệp kỹ thuật cao" tại Thành phố.

Đây là một vấn đề rất lớn, rất mới đối với TP.HCM và cũng mới đối với cả nước. Mới cả về lý luận và thực tiễn triển khai.

Vấn đề Công nghệ cao và Công nghiệp kỹ thuật cao đã là một đặc trưng quan trọng của tình hình phát triển khoa học-kỹ thuật và kinh tế thế giới trong nhiều thập kỷ qua.

Tất cả chúng ta đều thấy rõ con đường tất yếu phải nhanh chóng vươn tới các ngành công nghiệp kỹ thuật cao. Đó là con đường thoát khỏi đói nghèo.

Mục tiêu đã rõ ràng. Nhưng đi tới mục tiêu đó không phải là con đường đã rộng mà thậm chí phải nói còn chưa có đường.

Chúng ta đang tìm con đường đó.

Rất nhiều vấn đề còn cần nghiên cứu làm sáng tỏ. Hội thảo này là một bước đi trong quá trình tìm ra con đường dẫn chúng ta đến với các ngành công nghiệp kỹ thuật cao.

Với góc độ nghiên cứu tôi cho rằng những phương châm chỉ đạo cho việc xây dựng lãnh vực công nghiệp kỹ thuật cao ở thành phố chúng ta có thể là:

1. Hết sức thực tiễn, quyết tâm cao, đi từng bước vững chắc, từng bước trong công nghiệp kỹ thuật cao chứ không phải từng bước trong công nghiệp-công nghệ nói chung.

2. Dựa vào sức mình cả về trí tuệ, tài nguyên, vốn liếng để tranh thủ được nhiều nhất vốn đầu tư cũng như công nghệ từ bên ngoài.

3. Xây dựng các ngành công nghiệp kỹ thuật cao là những bài toán kinh tế phức tạp khó khăn không thể giải theo cảm tính mà phải giải bằng thông tin và dữ liệu chính xác. Các lời giải về chính sách, về vốn, về đầu tư công nghiệp-công nghệ, về thị trường và về nhân lực phải rõ ràng. Không thể chỉ các lời bàn, các phương hướng.

Ông TRƯƠNG TẤN SANG Chủ tịch UBND TP. HCM



Trong trường hợp lời giải đã vững vàng thì lãnh đạo sẽ tập trung để bước sang thế kỷ 21 thành phố ta, đất nước ta có một vị trí tương tất trong bậc thang kinh tế ở khu vực.

Chúc hội thảo kết tụ được nhiều đóng góp Khoa học và Thực tiễn góp phần quan trọng tìm ra lời giải cho Bài toán Kinh tế lớn của thành phố ta là phát triển lãnh vực công nghiệp kỹ thuật cao ở TP.HCM



LTS: Ngày 18 và 19.10.1993, tại khách sạn Rex, UBND TP.HCM đã tổ chức hội thảo "Nghiên cứu xây dựng khu công nghiệp kỹ thuật cao tại TP.HCM", với sự tham dự của gần 150 đại biểu là các nhà khoa học, các nhà quản lý kinh tế, các đơn vị sản xuất-kinh doanh trong nước và Việt kiều. Có 32 tham luận, ý kiến đã phát biểu trong cuộc hội thảo, phần lớn những ý kiến này biểu thị sự đồng tình về dự án thành lập KCN KTC tại TP.HCM và đề xuất cách làm có hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh của VN.

PTKT xin trích phát biểu của ông Trương Tấn Sang, chủ tịch UBND TP.HCM về lời giải cho bài toán lớn của TP.HCM và tóm lược đề cương dự án xây dựng KCN KTC do ông Phạm Chánh Trực, PCT.UBND TP.HCM trình bày trong hội thảo để bạn đọc tham khảo.

I MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN KHU CNKTC Ở TP.HCM

Có ba mục tiêu chính:

1. Tạo ra môi trường thuận lợi thu hút đầu tư nước ngoài trong các lĩnh vực có công nghiệp cao được lựa chọn thích hợp nhằm kích thích phát triển các ngành sản xuất kỹ thuật cao trong nước, phổ biến kỹ thuật cao đến các xí nghiệp trong nước, từ đó tạo ra công nghệ mới của riêng mình.

2. Tập hợp lực lượng trí thức khoa học và kỹ thuật bao gồm trí thức khoa học kỹ thuật Việt kiều để nghiên cứu, sáng tạo và chuyển giao công nghệ trực tiếp cho sản xuất. Quá trình tiếp cận với khoa học kỹ thuật nước ngoài và gắn với sản xuất hiện đại sẽ đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật mới có trình độ cao, từng bước bắt kịp trình độ quốc tế.

3. Tạo ra một lực lượng sản xuất mới có trình độ hiện đại làm hạt nhân cho nền công nghiệp thành phố, làm đầu dẫn thúc đẩy các ngành kinh tế phát triển với tốc độ nhanh.

II. LỰA CHỌN MÔ HÌNH KCNKTC

1. Trên thế giới có nhiều mô hình KCNKTC và mang tên gọi khác nhau như Research Park (Research Triangle Park, Stanford Research Park ở Mỹ, Cambridge Science ở Anh...), Technology Park (Silicon Valley, Tech Island ở Mỹ, Adelaide Technology Park ở Úc, Techno Park Londres ở Anh...), Industrial Park (Perdue Industrial Park ở Mỹ, Hsinchu ở Đài Loan, Batam ở Indonesia), Technopole (Tsukuba ở Nhật, Sophia Antipolis ở Pháp...). Đặc điểm chung là gắn liền nghiên cứu - thử nghiệm - sản xuất - thương mại. Điểm khác nhau là phân bố trong số các khâu nói trên.

Các nước tiên tiến thường tập trung cho sự phát triển các công nghệ mới. Các nước mới công nghiệp hóa như Đài Loan, Singapore, CH Triều Tiên thì chú trọng đến

ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU DỰ ÁN XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHIỆP KỸ THUẬT CAO TẠI TP. HCM

PHẠM CHÁNH TRỰC

chuyển giao công nghệ, nghiên cứu các công nghệ thích hợp nhưng ở trình độ cao và tổ chức sản xuất trong các ngành trọng điểm. Còn các nước đang bước vào giai đoạn công nghiệp hóa thì tập trung thu hút các ngành kỹ thuật cao từ nước ngoài vào.

2. Đối với TP.HCM ta nên chọn mô hình nào?

• Mô hình Khu KTC tại TP.HCM được dự kiến như sau:

A. Các công ty xí nghiệp kỹ thuật cao: Tiếp nhận cả xí nghiệp nhỏ, vừa, lớn, nhưng có công nghệ kỹ thuật cao. Tiếp nhận xí nghiệp nước ngoài (phần chủ yếu) và xí nghiệp Việt Nam, xí nghiệp của Việt Kiều.

Đặc biệt đối với Việt Kiều, Khu KTC sẽ tạo mọi điều kiện, kể cả vườn ươm công nghệ, để họ đưa khoa học kỹ thuật tiên tiến về.

Khu KTC sẽ tạo điều kiện tốt để phổ biến công nghệ từ các xí nghiệp nước ngoài sang xí nghiệp Việt Nam trong khu cũng như ngoài khu.

B. Cơ sở nghiên cứu khoa học và đào tạo (viện, trường). Các viện, trường bên ngoài khu KTC hiện có nhưng thiếu điều kiện để ứng dụng kỹ thuật mới, chuyển giao công nghệ. Do đó Khu KTC sẽ sử dụng ba hình thức.

b.1. Tổ chức một trung tâm đầu mối bên trong khu KTC để nhận đề tài nghiên cứu và theo yêu cầu đào tạo rồi đưa ra các viện, trường bên ngoài thực hiện.

b.2. Tổ chức các viện, trường, trung tâm nghiên cứu đào tạo bên trong khu KTC với qui mô vừa phải, chú trọng đến nghiên cứu ứng dụng và đào tạo chuyên môn sâu. Có thể thu hút đầu tư của Việt kiều và nước ngoài vào các dự án viện, trường này.

b.3. Tập hợp một số viện, trường có sẵn trên địa bàn TP.HCM, tuy nằm ngoài khu KTC nhưng sẽ kết hợp chặt chẽ với tính chất cơ hữu bằng các quy chế và có tính hệ thống. Một số viện, trung tâm hay từng bộ phận của trường có thể phối thuộc vào khu KTC.

34 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

xuất trong các ngành trọng điểm, sáng tạo ra công nghệ mới trong một số lĩnh vực có lợi thế, chú trọng trung tâm ươm tạo kinh doanh, vườn ươm công nghệ, quan tâm các xí nghiệp nhỏ và vừa có công nghệ cao của người Việt Nam.

• Do đặc điểm và tính chất của khu KTC với ba nhân tố đã nêu và do điều kiện của nền kinh tế Việt Nam hiện nay, cho nên Khu KTC của chúng ta có tên gọi là "khu công nghệ kỹ thuật cao" (KCNKTC). Đó chính là mô hình thực tiễn nhất để có tính khả thi



Ông PHẠM CHÁNH TRỰC Phó chủ tịch UBND TP. HCM

Yếu tố then chốt là phải có đội ngũ KHKTC đầu đàn bên trong khu KTC và có mối liên hệ chặt chẽ với đội ngũ bên ngoài.

C. Các cơ sở dịch vụ: Có thể tổ chức dưới dạng cơ quan sự nghiệp của ban quản trị khu KTC hoặc dưới dạng doanh nghiệp.

c.1 Tổ chức hệ thống dịch vụ trong khu KTC: ví dụ dịch vụ chuyển giao công nghệ, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ tư vấn đầu tư.

c.2. Đặt đại lý, văn phòng chi nhánh của các cơ quan, tổ chức dịch vụ bên ngoài trong Khu KTC. Ví dụ: dịch vụ hải quan, xuất nhập khẩu, kiểm toán, bảo hiểm, ngân hàng v.v...

Về loại hình dịch vụ có thể phân làm bốn loại:

- Dịch vụ về kỹ thuật và công nghệ.

- Dịch vụ thương mại.

- Dịch vụ tư vấn thông tin.

- Dịch vụ sinh hoạt.

• Mô hình khu KTC TP.HCM trước tiên sẽ tập trung vào việc thu hút các xí nghiệp có kỹ thuật, công nghệ hiện đại của nước ngoài, tập trung vào việc chuyển giao, phổ biến công nghệ mới, nghiên cứu các công nghệ thích hợp, các giải pháp hữu ích, nghiên cứu sản xuất gia tăng giá trị và tổ chức sản

cao.

III. CHỌN LỰA ĐỊA ĐIỂM

Hiện tại TP.HCM có hai điểm dự kiến có thể đặt khu CNKTC:

1. Khu Quang Trung: Hiện có 100ha và đã có sẵn một số hạ tầng cơ sở nội khu, có khả năng mở rộng thành 200 ha trong tương lai.

2. Khu đối diện trung tâm các đại học Thủ Đức:

Có thể quy hoạch 300 ha cho KCNKC trong giai đoạn đầu và có thể qui hoạch mở rộng diện tích đến 1.000ha.

IV. NHỮNG VẤN ĐỀ TÀI CHÍNH VÀ VỐN ĐẦU TƯ

Xây dựng KCNKC đòi hỏi vốn đầu tư lớn, phải thực hiện trong một quá trình nhiều năm, nhưng phải tập trung định hình trong thời gian ngắn từ 4 - 7 năm rồi củng cố và phát triển dần theo qui mô của nhu cầu các công ty xí nghiệp đầu tư vào.

Để có nguồn vốn đảm bảo thực hiện KCNKC (không kể các xí nghiệp công ty kỹ thuật cao do các nhà đầu tư tự xây dựng), cần huy động sức mạnh tổng hợp các nguồn lực của trong nước và của nước ngoài (kể cả người Việt ở nước ngoài), của nhà nước và của nhân dân, của các thành phần kinh tế cũng như các viện, trường, cơ sở nghiên cứu

khoa học, phương tiện vật chất và tài chính thích hợp.

Các nguồn tài trợ và phương thức tài trợ được đề nghị xem xét như sau:

1. Xin Nhà nước giao cho Thành phố sử dụng một khu đất có diện tích giai đoạn đầu là 300 ha trong một qui hoạch phát triển mở rộng sau này là 1.000 ha để hình thành thành phố kỹ thuật cao. Diện tích 300 ha được xem như là cấp vốn quốc doanh và không thu tiền thuê đất bằng năm, giá thiết là 1USD/m²/năm.

Do đó Thành phố được phép sử dụng một số vốn cơ bản là:

$1\text{USD} \times 300 \text{ ha} \times 10.000 \text{ m}^2 \times 50 \text{ năm} = 150 \text{ triệu USD.}$

2. Huy động lực lượng các công ty quốc doanh về hạ tầng cơ sở tham gia xây dựng KCNKTTC như là trách nhiệm phát triển một thị trấn mới, một thành phố mới. Do đó các công ty này trực tiếp đầu tư xây dựng cơ bản rồi sẽ thu lại dần bằng dịch vụ thích hợp và khấu hao cơ bản để hoàn vốn và có lãi.

a. Thông tin bưu điện và viễn thông: do Công ty Bưu điện viễn thông đầu tư và thu dịch vụ (telephone, telex, fax và các dịch vụ khác...)

b. Cung cấp điện: do Công ty điện lực II và Sở điện lực đầu tư xây dựng cơ bản và thu lãi tiền điện.

c. Cung cấp nước: do Công ty cấp nước đầu tư xây dựng và thu dịch vụ tiền nước.

d. Vận tải: các công ty vận tải và ngành giao thông kinh doanh dịch vụ.

e. Kho tàng bến bãi: đầu tư bằng vốn ngân sách, có loại thu dịch vụ, có loại miễn phí.

f. Đường sá: do ngân sách đầu tư.

g. Thoát nước và xử lý ô nhiễm: do ngân sách đầu tư.

h. Công viên, cây xanh: do ngân sách đầu tư.

Các công trình trên không giới hạn trong phạm vi các công ty quốc doanh mà sẽ mời đầu tư nước ngoài và tư nhân tham gia.

3. Huy động lực lượng và cơ sở vật chất về KHKT trong nước, trước hết là ở trên địa bàn thành phố tham gia. Đương nhiên, trong KCNKTTC sẽ có một vài cơ sở nghiên cứu, đào tạo ngay từ ban đầu rồi phát triển dần lên. Tuy vậy, việc huy động lực lượng của các viện, trường, trung tâm... nghiên cứu khoa học và đào tạo trên địa bàn thành phố là hết sức cần thiết, không thể thiếu được và có lợi cho cả các bên tham gia, có lợi cho việc phát huy đội ngũ trí thức KHKT trong nước và để phải đầu tư to lớn cho KCNKTTC.

Các đơn vị này sẽ được huy động dưới nhiều hình thức thích hợp như: hợp đồng đào tạo, nghiên cứu đề tài,

hợp tác liên doanh, phối thuộc v.v..

4. Lập quỹ bảo trợ KHKT do sự đóng góp tự nguyện của nhân dân, cá nhân và tổ chức trong nước cũng như nước ngoài, dưới nhiều hình thức: sở hữu trí tuệ, ngày công lao động, tiền, hiện vật, phương tiện...

5. Huy động Việt kiều tham gia xây dựng KCNKTTC bằng trí tuệ, thời gian, bằng sáng chế phát minh, kinh nghiệm..., bằng phương tiện KHKT, sách báo, kể cả vận động một số chuyên viên, nhà nghiên cứu về làm việc trong KCNKTTC.

6. Đề nghị Chính phủ cho phép đưa dự án KCNKTTC vào chương trình vay ưu đãi của các ngân hàng quốc tế và các chương trình O.D.A.

7. Hằng năm, đề nghị Chính phủ cho phép Thành phố ghi vào kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản trong 7 năm (đến năm 2000) với một tỉ lệ nhỏ trong ngân sách thành phố.

8. Đề nghị Chính phủ cho phép Thành phố huy động vốn nhân dân bằng hình thức phát hành trái phiếu có kỳ hạn.

9. Vốn lưu động sẽ được vay ngân hàng thương mại với lãi suất tín dụng thấp, một số công trình đầu tư xin được vay ngân hàng đầu tư với lãi suất ưu đãi.

10. Thành phố sẽ tìm đối tác để liên doanh xây dựng hạ tầng cơ sở cho KCNKTTC.

Ưu thế của đối tác tham gia liên doanh xây dựng hạ tầng cơ sở là họ sẽ kéo theo các công ty xí nghiệp kỹ thuật cao vào đầu tư. Do đó, ta cần tìm những đối tác chẳng những có khả năng tài chính lớn mà đặc biệt quan trọng là có uy tín lớn và có mối quan hệ mật thiết với các nhà khoa học, các công ty xí nghiệp kỹ thuật cao.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ LỊCH BIỂU

1. Tổ chức thực hiện:

Tổ chức bộ máy làm việc hiện nay đồng thời là hạt nhân cho tổ chức quản trị khai thác khu CNKTTC trong tương lai để triển khai dự án một cách nhanh chóng thuận lợi và nhất quán, dự kiến gồm có:

- Ban chủ nhiệm dự án KCNKTTC
- Văn phòng liên lạc và tiếp thị
- Lập công ty để thực hiện dự án KCNKTTC

2. Lịch biểu thực hiện:

- Hoàn tất nghiên cứu tiền khả thi: năm 1993
- Hoàn tất luận chứng kinh tế kỹ thuật và thông qua lãnh đạo: năm 1994
- Tiếp thị và vận động đầu tư: từ năm 1993 - 1995.
- Quy hoạch và chuẩn bị xây dựng: từ năm 1994.

- Các công trình hạ tầng cơ sở: từ năm 1995 - 1998, sau đó tiếp tục hoàn chỉnh.

- Một số cơ sở vật chất khác có thể xây dựng từ 1995 (nhà, xí nghiệp mẫu, cơ sở dịch vụ...)

- Thời gian định hình từ 4 đến 7 năm.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị các ưu đãi cho xí nghiệp trong KCNKTTC:

1.1. Ưu đãi về giá thuê đất:

1.2. Ưu đãi về thuế:

- Miễn thuế nhập khẩu đối với thiết bị, vật tư, nguyên liệu nhập vào KCNKTTC.

- Miễn thuế xuất khẩu đối với hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài.

- Thuế lợi tức:

+ 9% đối với các xí nghiệp sản xuất.

+ 14% đối với các xí nghiệp dịch vụ.

- Miễn thuế lợi tức trong 5 năm kể từ năm xí nghiệp bắt đầu kinh doanh có lãi đối với xí nghiệp sản xuất.

- Miễn thuế lợi tức trong 3 năm đối với xí nghiệp dịch vụ.

- Miễn thuế lợi tức trong 10 năm cho các viện nghiên cứu, trường đào tạo

- Giảm thuế doanh thu.

- Giảm thuế thu nhập cá nhân cho những người làm việc cho các xí nghiệp KTC ở trong KCNKTTC.

1.3. Ưu đãi về các dịch vụ, lệ phí.

1.4. Cho phép các XNKTC được tổ chức bán hàng KTC trong nước như sản phẩm sản xuất trong nước.

1.5. Để tạo điều kiện cho các XNKTC vay vốn ngân hàng tài trợ cho việc đầu tư vào sản xuất KTC (thời gian thu hồi vốn chậm) cho phép họ thế chấp cơ sở vật chất trong KCNKTTC để vay vốn.

1.6. Được dùng bản quyền công nghệ để làm vốn đầu tư.

- Tóm lại, đây là một dự án, nếu thực hiện thành công sẽ có lợi ích nhiều mặt và lâu dài.

- Đề nghị lãnh đạo cho chủ trương và chỉ đạo để tiếp tục nghiên cứu tiền khả thi và luận chứng kinh tế kỹ thuật, kêu gọi đóng góp chất xám của các nhà khoa học trong nước, của Việt kiều, người nước ngoài trong việc thiết kế, soạn thảo các qui định, chính sách ưu đãi v.v., và đặc biệt là thu hút đầu tư trực tiếp của các xí nghiệp công ty nước ngoài có kỹ thuật cao.

- Đề nghị chính phủ cho phép dự án KCNKTTC tại TP.HCM được đưa vào chương trình nhà nước ♣